

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HSST
Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/20/TL - HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Thái B, sinh năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, phường C, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha tên Thái V, sinh năm 1946 (đã chết); mẹ tên Bùi T, sinh năm 1948; có vợ tên Nguyễn N, sinh năm 1977 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn S, sinh năm 1965; không có địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (đã chết), là trẻ mồ côi của nhà nuôi trẻ Mầm Non 1 (nay là làng thiếu niên Đ) theo Giấy chứng nhận số 244/CN ngày 23/10/2002. Ngày 20/4/2009 được hồi gia, hòa nhập cộng đồng theo Quyết định số 298/QĐ-SLĐTBXH của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, nên không có người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần P, sinh năm 1979; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã K, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bà Nguyễn P, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái B được Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy phép lái xe hạng E số 510007000281.

Khoảng 20 giờ 32 phút ngày 09/10/2020, bị cáo Thái B điều khiển xe ô tô biển số 76B-012.01 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ cầu T về cổng khu công nghiệp P 1. Khi đi đến Quốc lộ 13 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, thì điện thoại của B bị rơi nên bị cáo B cúi xuống nhặt điện thoại, bị cáo không quan sát phía trước làm cho xe ô tô biển số 76B-012.01 B đang điều khiển bị lạc tay lái sang phần đường của xe mô tô xảy ra va chạm với ông Nguyễn S đang đi bộ trên phần đường dành cho xe mô tô, dắt xe đạp chở phế liệu, đi cùng với bà Nguyễn P – bà P đi trên vỉa hè, cùng chiều với xe ô tô biển số 76B-012.01. Tai nạn xảy ra làm ông Nguyễn S bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương sau đó được đưa đến Bệnh viện R Thành phố Hồ Chí Minh chữa trị đến ngày 11/10/2020 thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp inox màu bạc; 01 xe ô tô khách biển số 76B-01201; 01 Giấy chứng nhận số kinh doanh 3416986, 01 biên nhận thể chấp; 01 Giấy phép lái xe hạng E.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 21 giờ ngày 09/10/2020 tại đường Quốc lộ 13, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Chiều rộng phần đường dành cho các phương tiện theo hướng cầu Suối Tre đến cổng khu công nghiệp P 1 rộng 10,8 m. Chiều rộng phần đường dành cho xe mô tô lưu thông rộng 3,4 m. Chiều rộng làn đường dành cho xe ô tô khách lưu thông rộng 3,8 m.

- Lấy lề phải hướng các phương tiện lưu thông từ cầu Suối Tre đến cổng khu công nghiệp P 1 làm lề chuẩn.

- Lấy trụ điện không số nằm trong lề chuẩn làm điểm mốc.

+ Xe ô tô khách đỗ tại hiện trường nằm trong làn xe mô tô. Bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 0,7 m. Bánh trước bên phải cách lề chuẩn 0,7 m và cách đầu vết cày xe đạp là 1,6 m.

+ Vết cày xe đạp dài 3,7 m, đầu vết cày cách lề chuẩn là 0.3 m.

+ Xe đạp có trục sau cách lề chuẩn 1,7 m, trục trước cách lề chuẩn 1,8 m và cách điểm mốc 21,1 m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 21 giờ 35 phút ngày 09/10/2020 đối với ô tô biển số 76B-01201, thể hiện:

- + Bề đèn chiếu sáng bên phải.
- + Sây xát góc phải cản trước.
- + Xước cửa lên xuống bên phải.
- + Hệ thống phanh, rổ, ga hoạt động bình thường.

Theo Biên bản khám nghiệm tử thi lúc 15 giờ 05 phút ngày 11/10/2020 tại Trung tâm y tế thị xã C, tỉnh Bình Dương xác định: Nạn nhân Nguyễn S bị những thương tích như sau:

- Đầu, mặt, cổ:

+ Sây sát, chà sát da, bầm tụ máu vùng mặt kích thước (20 x 18 cm) rách da mày (T) đã khâu dài 7 cm.

- Thân:

+ Ngực, bụng, lưng, mông không tổn thương.

- Tứ chi:

+ Tay (P) mu, ngón sây sát da, bầm tụ máu KT (17 x 10 cm).

+ Tay (T) cổ, mu, ngón sây sát da, bầm tụ máu kích thước (26 x 8 cm).

+ Chân (P) gối sây sát da, bầm tụ máu kích thước (6 x 5 cm).

+ Chân (T) gối sây sát da, bầm tụ máu kích thước (4 x 2 cm).

- Hậu môn khô.

- Dương vật xuất tinh.

* Mô tử thi:

- Mở da cơ vùng đầu:

+ Bầm tụ máu dưới da cơ thái dương, đỉnh phải, kích thước (18 x 20 cm).

+ Nứt hở đường rập thái dương đỉnh phải kích thước (18 x 0,3 cm)

+ Không tụ máu ngoài màng cứng.

+ Xuất huyết tụ máu dưới màng cứng 300 ml.

+ Xuất huyết lan tỏa hai bán cầu đại não, tiểu não.

+ Dập não hai bán cầu vùng trán.

+ Dập não, tiểu não.

+ Nhũng não, sàn não.

+ Vỡ xương sọ tương ứng bên ngoài.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 795A/2019/GDPY ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Nguyên nhân chết của Nguyễn S là do chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết não.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C;

Bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô biển số 76B-012.01, không quan sát phía trước làm cho xe ô tô biển số 76B-012.01 B đang điều khiển bị lạc tay lái sang phần đường của xe mô tô xảy ra va chạm với ông Nguyễn S đang dắt bộ xe đạp, đi trên lề đường cùng chiều với xe ô tô biển số 76B-012.01, làm cho ông S bị tử vong. Về trách nhiệm dân sự: Ông S là người mồ côi, không có người đại diện hợp pháp. Ông S chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn P từ năm 2016, không có con chung. Ngày 09/10/2020, ông S và bà P đang đi trên đường để nhặt phế liệu thì bị tai nạn. Sau khi gây tai nạn bị cáo B đã bồi thường chi phí viện phí và chi phí mai táng cho ông S với số tiền 220.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn P trình bày: Bà và ông S là trẻ mồ côi, ông bà chung sống như vợ chồng từ năm 2016, không có con chung. Khi bà và ông S đi trên lề đường, cùng chiều với xe ô tô biển số 76B-012.01, thì bị xe ô tô biển số 76B-012.01 do bị cáo B điều khiển gây tai nạn, làm cho ông S bị tử vong, còn bà không bị thương gì. Sau tai nạn, bị cáo B đã chi phí chữa trị và mai táng cho ông S với số tiền là 220.000.000 đồng; Cơ quan điều tra Công an thị xã C đã trả cho bà 01 xe đạp inox màu bạc. Về trách nhiệm dân sự, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần P trình bày: Ông là chủ sở hữu xe ô tô biển số 76B-012.01. Ông là chủ hộ kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô, cho thuê xe. Quá trình kinh doanh, ông P thuê bị cáo B làm tài xế lái thuê xe ô tô biển số 76B-012.01. Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng trả lại cho ông P xe ô tô biển số 76B-012.01, 01 Giấy chứng nhận số kinh doanh 3416986, 01 biên nhận thế chấp. Nay ông P không có yêu cầu gì.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 53/CT – VKSBC ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thái B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thái B đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị

Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo: Xử phạt Thái B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn S không có người đại diện hợp pháp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng trao trả cho ông Trần P xe ô tô biển số 76B-012.01, 01 Giấy chứng nhận số kinh doanh 3416986, 01 biên nhận thể chấp, trao trả cho bà Nguyễn P 01 cặp inox màu bạc; trả cho bị cáo B 01 Giấy phép lái xe hạng E, nên không đặt ra xử lý.

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại về tài sản được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với Kết luận giám định pháp y tử thi số 759A/2019/GDPY ngày 29/11/2019, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Thái B khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 32 phút ngày 09/10/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 76B-012.01 lưu thông theo hướng từ cầu T về khu công nghiệp P 1, khi đến tại đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, do thiếu quan sát nên lấn sang làn đường xe mô tô thì xảy ra va chạm với xe đạp do ông Nguyễn S đang dắt bộ đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm ông S bị thương được đưa đi cấp cứu tại

Bệnh viện R đến ngày 11/10/2020 thì tử vong do chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết não. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi số 795A/2019/GDPY ngày 29/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Xét thấy, hành vi của bị cáo B là vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, xâm đến an toàn công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của ông Nguyễn S. Do đó, hành vi của bị cáo B đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của ông Nguyễn S, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cũng đủ khả năng để bị cáo tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Thái B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường chi phí chữa trị, mai táng cho ông S với số tiền 220.000.000 đồng- do bà Nguyễn P, là người chung sống như vợ chồng với ông S nhận thay và chi phí cho ông S. Do ông S là người mồ côi, theo Giấy chứng nhận số 244/CN ngày 23/10/2002. Ngày 20/4/2009 được hồi gia, hòa nhập cộng đồng theo Quyết định số 298/QĐ-SLĐTBXH của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, nên không có người đại diện hợp pháp, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn P không bị thương tích gì khi xảy ra sự việc tai nạn và đã nhận lại 01 xe đạp Inox màu bạc, bà P không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển số 76B-012.01, 01 Giấy chứng nhận số kinh doanh 3416986, 01 Biên nhận thế chấp là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần P; 01 xe đạp inox màu bạc thuộc sở hữu của bà Nguyễn P. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả cho ông P, bà P, nên không đặt ra xử lý.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E thu giữ của bị cáo B, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo B không đến mức áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe; trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trả lại cho bị cáo B là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 1 Điều 46, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

- Khoản 2 Điều 106, các Điều 125, 135, 136 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Thái B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Thái B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái B cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Thái B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/L-TABC ngày 29/3/2021 đối với bị cáo Thái B.

2. Về biện pháp tư pháp:

Ông Trần P đã nhận lại 01 xe ô tô biển số 76B-012.01, 01 Giấy chứng nhận số kinh doanh 3416986, 01 Biên nhận thế chấp; bà Nguyễn P đã nhận lại 01 xe đạp inox màu bạc; bà Nguyễn P, ông Trần P không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xử lý.

3. Về án phí:

Bị cáo Thái B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn P, ông Trần P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng